

Số: 63/2026/QĐST - DS

Quảng Trị, ngày 20 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 105/2025/TLST - DS ngày 23 tháng 3 năm 2026.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V2, địa chỉ: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Nhật L, số CCCD: 045193004283 – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V2 (văn bản ủy quyền số: 118358/2025UQ-KHCN- ngày 23/3/2026).

- Bị đơn: bà Phan Thị V, sinh năm 1970; số CCCD: 045170007698, địa chỉ: khu phố C, xã T, tỉnh Quảng Trị.

#### 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: bà Nguyễn Thị V1 có phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V2 (V3) số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 10/4/2026 là **74.288.363 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu hai trăm tám mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó: nợ gốc khoản vay: 33.960.895 đồng; nợ lãi trong hạn: 907.720 đồng; lãi quá hạn: 39.296.598 đồng; phí thẻ tín dụng: 123.150 đồng, theo các hợp đồng tín dụng như sau: hợp đồng vay số LD2305401944 ngày 23/02/2023 và giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 03/3/2023 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V2 với bà Phan Thị V.

Kể từ ngày 11/4/2026 cho đến khi trả xong các khoản nợ trên, bà Phan Thị V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng nói trên.

- Về án phí: bà Phan Thị V phải chịu: 1.857.000 đồng (Một triệu tám trăm năm

*mười bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.455.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001051 ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6 – Quảng Trị;
- THADS KV6 – Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HC-TP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Hùng**